

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	17.23%	-
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	8.56%	-

2. Kết quả thu chi hoạt động (đơn vị: Tỷ đồng)

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	182.993	158.114
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	0.000	0.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	169.506	147.028
1	Học phí, lệ phí từ người học	100.000	74.086
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0.000	0.000
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0.000	0.000
4	Thu khác	69.506	72.942
III	Thu khoa học và công nghệ	13.487	11.086
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	2.608	0.036
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	10.879	11.050
3	Thu khác	0.000	0.000
IV	Thu nhập khác (thu nhập ròng)	0.000	0.000
	Tổng nguồn thu học phí và hỗ trợ chi thường xuyên	100.000	74.086
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	122.383	106.323
I	Chi lương, thu nhập	57.798	52.209
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	40.301	36.984
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	17.497	15.225
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	40.649	42.872
1	Chi cho đào tạo	12.493	15.168
2	Chi cho nghiên cứu	18.346	18.128
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0.443	0.342
4	Chi phí chung và chi khác	9.367	9.234
III	Chi hỗ trợ người học	1.182	1.273
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	1.129	1.220
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0.053	0.053
3	Chi hoạt động khác	0.000	0.000
IV	Chi khác	22.754	9.969

C	CHÊNH LỆCH THU CHI	60.610	51.791
	Chênh lệch thu chi/Tổng thu	33.120	32.760

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Hương